



Cây nêu ngày tết

Đoàn Hữu Khải

Đó là hình ảnh cụ thể của cây nêu mà mỗi gia đình tùy theo ý thích có thể làm cầu kỳ hoặc đơn giản hơn.

Cây tre là một loại cây rất thông dụng tại Việt Nam. Ở miền quê, hình như nhà nào cũng có một bụi tre; chung quanh làng mạc cũng được bao bọc bằng các hàng rào tre. "Sau lũy tre xen" là câu nói rất thường dùng để chỉ một thôn xóm miền quê. Khung cảnh nên thơ đó đã gợi lại biết bao nhiêu kỷ niệm êm đềm của thời niên thiếu.

Có một học giả Việt Nam còn đề quyết rằng, văn minh Việt Nam đã được gắn liền với cây tre. Người ta làm nhà bằng tre, ngủ giường tre, ăn bằng đũa tre, làm các dụng cụ bằng tre, và cũng dùng gậy tre làm khí giới. Do vậy mà bộ phận chính của cây nêu nhất thiết phải là *cây tre*; còn nếu làm bằng ống sắt hoặc ống nhôm thì không còn mang ý nghĩa của cây nêu nữa.

Theo truyền thống thì vật liệu làm cây nêu đã quan trọng, nhưng vị trí của nó lại càng quan trọng hơn. Các cụ thường nói "ăn trông nồi, ngồi trông hướng". Nhà cửa, bếp núc khi xây cất luôn luôn được xếp đặt cho đúng chỗ thì cây nêu cũng có một vị trí của nó. Nhiều gia đình trồng cây nêu thật cao, thật thẳng, treo cờ thêu, lại lọng thêm nhạc đồng kim khánh cho kêu leng keng, phía dưới treo đèn bão đất tiền, để cho thiên hạ biết sự giàu sang của mình, nhưng lại dựng cây nêu sai chỗ, thành ra lại bị gán cho là "trưởng già học làm sang".

Thật vậy. Cây nêu phải được dựng tại sân trước, nằm trên trục chính của toàn bộ kiến trúc. Nếu nhà có xây bình phong thì cây nêu phải được trồng ngay phía trước bình phong và gần cổng vào. Người ta thường đào một lỗ nhỏ sát bình phong, và cho rẳng, làm như vậy để cho âm dương được điều hòa. Cây nêu là "dương", nên phải đào lỗ cho có "âm".

Bình phong là một phần của kiến trúc Việt Nam. Đó là một bức tường nhỏ xây cất tại phía trước và trên trục của ngôi nhà chánh, với mục đích ngăn tầm mắt của người ngoài đường nhìn thẳng vào nhà, và cũng để làm phân tán các luồng gió mạnh thổi trực tiếp vào nhà. Xú ta là xú nhiệt đới, cửa nhà thường được rộng mở để đón gió mát; nhưng nếu chẳng may có luồng gió mạnh thổi vào thì người trong nhà có thể bị trúng gió. Vì vậy mà người ta hay làm bình phong. Bình phong thường được xây cất bằng gạch hoặc được thay thế bằng một hàng cây tía xén giống như một vách ngăn.

(xem tiếp trang 30d)

Giờ thần xin kể
 Chuyện dài vượt tuyến
 Tin vui đoán tú
 Ấy Mai Hiệp Thành
 Cùng với gia đình
 Tạm trú Bataan
 Đảo Phi Luật Tân
 Chờ ngày qua Mỹ
 Bên kia trời Âu
 Ai hữu Như Diệu
 Đoàn tụ gia đình
 Tại Tây Ban Nha
 Muôn tâu Thượng Đế
 Thế gian Vô Thường
 Hữu sinh hữu diệt
 Có tụ có tán
 Có khóc có cười

Năm qua còn nhớ
 Gia đình Công Chánh
 Khúc Hoàng Đỉnh Căn
 KHÓC Dương Thanh Đàm
 Nghìn thu vinh biệt
 Đến đây thần đã
 Trình lên điện ngọc
 Sinh hoạt Công Chánh
 Bốn phương hải ngoại
 Trong năm Mậu Thìn
 Như còn thiếu sót
 Thần táo khấn xin
 An phúc thiên đình
 Miễn xá một phen
 Muôn tâu Ngọc Hoàng
 Trước thềm năm mới
 Tiết xuân êm đềm

Hoa xuân đua nở
 Tình xuân nồng thắm
 Thần táo xin được
 Thay mặt nhân gian
 Chúc lệnh muôn năm
 Sống lâu muôn tuổi
 Vững trị ngôi trời
 Ban phước thần dân
 Công Chánh trong ngoài
 Lam ăn phát đạt
 Đoàn tụ lai rai
 Nay Thần xin cáo
 Ra bến Greyhound
 Trở về Cali
 Cho kịp vào tiệc.
 Nay cần sớ

Cây Nêu

Cây nêu có từ thời nào? Thật khó mà trả lời cho đích xác. Tuy nhiên, theo các cụ kể lại, thì xuất xứ của cây nêu là do tín ngưỡng. Các cụ cho rằng âm dương tuy cách biệt, trên dương thế con người đang sống thì ở cõi âm cũng có các linh hồn, oan hồn và ma quỷ tồn tại. Các oan hồn và ma quỷ thì ua hoành hành, phá phách cuộc sống của người trên cõi dương. Muốn tránh các sự phá phách thì con người cũng phải “biết điều” với ma quỷ. Do vậy mà trong những ngày Tết, khi con cháu cúng giỗ Tổ Tiên ở trong nhà thì ở ngoài sân cũng phải có chút gì để cống hiến cho các oan hồn, ma quỷ. Theo dí đoán thi như thế ma quỷ mới không quấy rầy. Người ta bỏ giấy tiền “vàng mã”, gạo muối, trầu cau, vôi vào trong giỗ là với mục đích đó.

Tuy nhiên, cũng có nơi cho rằng, trồng cây nêu là để xua đuổi ma quỷ cho nên người ta dán bùa bát quái vào thân cây nêu, cho vôi vào một bình riêng rồi bỏ chung với trầu cau, vàng mã. Có khi còn treo thêm cung tên trên ngọc cây nêu.

Hàng năm cứ đến ngày Hăm Ba tháng Chạp âm lịch, khi cúng đưa ông Táo xong, cả nhà tụ họp ngoài sân để làm lễ Thượng nêu. Già trẻ giúp nhau, người dựng gốc, kẻ kéo dây để dựng nêu cho thật thẳng, rồi đốt pháo chào mừng. Đến ngày mồng Bảy tháng Giêng, coi như là ngày hết Tết, khi làm lễ khai hạ xong thì cả nhà lại ra sân làm lễ *hạ nêu*. Khi cây nêu đã được hạ xuống thì cũng là lúc người ta đốt giấy tiền vàng mã; có nơi còn làm thêm mâm cơm để cúng.

Về sau này cây nêu không còn mang nặng ý nghĩa về tín ngưỡng và dí đoán như trên nữa, mà cây nêu đã trở thành vật tượng trưng cho ngày Tết, cho sự *dễ thấy*, và *làm gương*. Do vậy, hễ có ai làm một việc gì tốt xấu để cho người khác bắt chước, các cụ thường nói là người ấy làm đầu nêu.

Kể từ ngày làm lễ thượng nêu đến ngày làm lễ Hạ Nêu là mười bốn ngày, hoặc mười ba ngày tùy theo tháng Chạp đủ thiếu. Người ta cố gắng giữ hòa khí trong gia đình; họ hàng, làng nước có chuyện gì cũng bỏ qua; bố mẹ không rầy la con cái, vợ chồng giữ niềm hòa thuận, chủ không trách mắng người làm công, chủ nợ tạm ngưng kêu réo con nợ, bạn hữu bỏ qua các hiềm khích và chào hỏi vui vẻ. Mọi người vui vẻ ăn Tết, nếu có chuyện gì không vừa lòng, thấy cây nêu còn đó thì cũng thông qua.

Như vậy, cây nêu còn tượng trưng cho hòa thuận và thân thiện, và đó mới chính là ý nghĩa thâm thúy nhất của cây nêu.

Ngày nay dù đang sống nơi đất khách quê người, chúng ta không còn có dịp nhìn thấy cây nêu nữa, nhưng những tập quán cao đẹp của ngày Tết Nguyên Đán vẫn được luôn luôn tôn trọng và gìn giữ, thì dù không có cây nêu, chúng ta cũng vẫn duy trì được các ý nghĩa truyền thống của cây nêu.

ĐOÀN HỮU KHÁI